

Số: /BC-UBND

Bình Lãng, ngày 09 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2022**

Thực hiện Công văn số 281/BNV-CCHC ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ về việc triển khai thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ. Ủy ban nhân dân xã Bình Lãng báo cáo kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**

Xác định cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương. Vì vậy ngay từ cuối Quý IV năm 2021 Ủy ban nhân dân xã Bình Lãng đã tập trung cao trong công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn xã. Chủ động xây dựng và ban hành Kế hoạch, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ, trách nhiệm, thời gian hoàn thành và nguồn lực thực hiện; Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cán bộ, công chức; UBND xã đã phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức thực hiện các nhiệm vụ ở từng nội dung: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số.

- 6 tháng đầu năm 2022, UBND xã chủ động và nghiêm túc trong việc quán triệt, triển khai thực hiện công tác CCHC đã xây dựng đầy đủ các kế hoạch theo chỉ đạo của cấp trên cụ thể :

+ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 28/12/2021 về công tác cải cách hành chính (CCHC) nhà nước năm 2022.

+ Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 30/12/2021 về thực hiện cải cách hành chính nhà nước xã Bình Lãng giai đoạn 2021 - 2025

+ Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 30/12/2021 triển khai thực hiện Đề án "Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025" năm 2022.

+ Kế hoạch số 11 ngày 10/02/2022 về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

+ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 25/02/2022 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022.

+ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 25/02/2022 về tự kiểm tra thực hiện cải cách hành chính năm 2022.

+ Kế hoạch số 01a/KH-UBND ngày 20/01/2022 về tình giản biên chế năm 2022

+ Ngày 31/12/2021 Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 63/KH-UBND về thực hiện duy trì, áp dụng, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2015 năm 2022.

+ Ngày 31/12/2021 UBND xã ban hành quyết định số 631/QĐ-UBND kiện toàn và đổi tên Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử thành BCD chuyển đổi số xã Bình Lãng.

+ Ngày 20/4/2022 UBND xã Bình Lãng ban hành kế hoạch số 29 V/v phát triển kinh tế số, xã hội số xã Bình Lãng năm 2022.

+ Ngày 20/4/2022 UBND xã Bình Lãng ban hành quyết định số 279 Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng xã Bình Lãng; QĐ số 280,281 thành lập Tổ CNS cộng đồng ở hai thôn.

+ Ngày 20/4/2022 UBND xã Bình Lãng ban hành kế hoạch số 30/KH-UBND Kế hoạch Hoạt động tổ công nghệ số cộng đồng xã Bình Lãng năm 2022.

+ UBND xã đã ban hành các công văn: số 29/UBND-VP ngày 28/3/2022 về việc công khai giải quyết hồ sơ TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã trên Cổng dịch vụ công Hải Dương; Công văn số 52/UBND-VP ngày 19/4/2022 về việc giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Công văn số 60/UBND-VP ngày 10/5/2022 về việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong giải quyết TTHC; Công văn 65/UBND-VP ngày 27/5/2022 về việc giải quyết TTHC xử lý trực tuyến qua dịch vụ công mức độ 3, 4 theo Quyết định 1217/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Hải Dương.

Về công tác tuyên truyền CCHC: Trên cơ sở Kế hoạch số: 18/KH-UBND ngày 07/3/2022 của UBND xã Bình Lãng về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022; đến nay UBND xã đã chỉ đạo, thực hiện viết và đưa 17 tin bài trên đài truyền thanh xã. Ngoài ra còn thực hiện đăng tải 35 lượt tin bài trên trang thông tin điện tử và trang mạng xã hội Facebook, Zalo của UBND xã, nội dung tuyên truyền chủ yếu là các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai công tác CCHC của Trung ương, Tỉnh, Huyện, xã; nội dung cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, lề lối làm việc và phương thức làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước, biểu dương gương người tốt, việc tốt, những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC... Ngoài ra, còn nhiều văn bản về CCHC, Chính phủ điện tử, hướng dẫn người dân đăng ký thủ tục hành chính tại nhà và nhận kết quả tại nhà. Qua thực hiện công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức; giúp tổ chức, công dân nắm được mục đích, yêu cầu, nội dung trong công tác CCHC, từ đó tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện CCHC.

Về công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ CCHC: Trong thời gian qua, công tác phối hợp giữa UBND xã với Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được cụ thể hóa trong từng lĩnh vực: Nội dung phối hợp ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, phát huy được vai trò tích cực của từng tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt là việc thực hiện công tác tuyên truyền về Cải cách hành chính.

Tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, công chức, người lao động; người hoạt động không chuyên trách ở xã và thôn; tổ chức, cử tri, Nhân dân trong xã.

UBND xã đã tổ chức họp chuyên đề triển khai các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC và họp lồng ghép: 06 cuộc (*các phiên họp thường kỳ của UBND xã*).

- Thực hiện tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại cơ quan: UBND xã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 25/02/2022 về tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2022, trong đó cụ thể nội dung, hình thức, thời gian, người chịu trách nhiệm tổ chức tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2022 ở từng nội dung, lĩnh vực.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

#### ***1.1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật***

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Ủy ban nhân dân xã không có văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng và ban hành.

#### ***1.2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật***

Ngày 08/02/2022, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Bình Lăng năm 2022.

Ngày 10/02/2022, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 11a/KH-UBND về thi hành pháp luật về quản lý vi phạm hành chính.

#### ***1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:***

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục được quan tâm thực hiện. Tổ chức đăng tải công khai và thường xuyên các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ và các cơ quan trong hệ thống chính trị trên trang thông tin điện của xã và đài truyền thanh xã. Ngày 08/02/2022 Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn về pháp luật năm 2022.

#### ***1.4. Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:***

Ngày 08/02/2022, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND về thực hiện công tác kiểm tra, xử lý rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

UBND xã thường xuyên chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, rà soát, thẩm định các văn bản do HĐND - UBND xã ban hành đảm bảo đúng quy trình, nội dung, thể thức theo luật định.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

***2.1. Việc xây dựng kế hoạch; kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); việc tổ chức rà soát đơn giản hóa TTHC; công bố công khai TTHC tại cơ quan.***

- *Việc triển khai và tổ chức thực hiện công tác kiểm soát TTHC:*

Ngày từ đầu năm Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2022 về kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2022. Căn cứ kế hoạch của UBND xã các công chức chuyên môn UBND xã đã chủ động thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đảm bảo theo quy định. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát TTHC theo yêu cầu của cấp trên.

- *Việc tổ chức rà soát, đơn giản hóa TTHC:*

Ngày 25/02/2022 Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022; theo đó UBND xã đã giao nhiệm vụ rà soát, đơn giản hóa TTHC cụ thể cho từng cán bộ, công chức UBND xã.

**2.2. Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương (Tổng số TTHC; chi tiết số lượng TTHC cấp huyện, cấp xã và số lượng TTHC thuộc các cơ quan ngành dọc đóng tại địa phương).**

Thực hiện Quyết định công bố TTHC, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành của tỉnh và các văn bản chỉ đạo của UBND huyện, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các công chức chuyên môn thực hiện điều chỉnh, cập nhật, công khai TTHC tại Bộ phận một cửa của xã và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã theo quy định. Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho tổ chức, công dân đảm bảo theo quy định.

Ngày 18/01/2022, UBND xã ra Thông báo số 06/TB-UBND niêm yết công khai và giải quyết TTHC theo ngành dọc (Quân sự) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND xã Bình Lăng.

Ngày 31/1/2022, UBND xã ban hành Công văn số 08/UBND-VP về việc thực hiện niêm yết, giải quyết TTHC cấp xã theo Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh Hải Dương; Công văn Số 09/UBND-VP về việc công khai, thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã theo Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh Hải Dương.

- Tổng số TTHC: 146 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã; 14 thủ tục ngành dọc Quân sự; 12 thủ tục thuộc ngành dọc Công an.

**2.3. Tình hình tổ chức, hoạt động và tiếp nhận, giải quyết TTHC của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND xã.**

UBND xã thường xuyên chỉ đạo, thực hiện việc kiện toàn, duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa xã. Ngày 28 tháng 4 năm 2022, UBND xã ra Quyết định số 289/QĐ-UBND về việc kiện toàn Bộ phận một cửa xã đảm bảo theo quy định. Đồng thời chỉ đạo Bộ phận Một cửa thực hiện tốt Quy chế tổ chức, hoạt động đã được ban hành. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc cán bộ, công chức thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC đồng bộ, thống nhất trên phần mềm một cửa điện tử và hồ sơ giấy; cập nhật đầy đủ thông tin trong quá trình giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa điện tử đảm bảo đúng quy định.

Công khai kịp thời, đầy đủ danh mục thủ tục hành chính, phí, lệ phí. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại phòng làm việc của Bộ phận một cửa được trang bị cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc. Về bố trí mô hình phòng làm việc cũng như các hệ thống bảng biểu tại Bộ phận một cửa được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định 61 của Chính phủ. Hiện tại, UBND xã đã bố trí đầy đủ các chức danh trực theo quy định (bao gồm: 01 Công chức Văn phòng - Thống kê; 02 Công chức Tư Pháp - Hộ tịch; 01 Công chức Văn hóa - Xã hội; Công chức Địa chính - Xây dựng; Công an; Quân sự). Tại Bộ phận một xã có 03 bộ máy vi tính, 01 máy Scan. UBND xã bố trí 01 máy tính xách tay giao cho đồng chí Bí thư Đoàn xã để hỗ trợ công tác hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận một cửa xã. Hiện tại vẫn còn thiếu 02 bộ máy vi tính cho 02 công chức (Tư pháp - Hộ tịch; Địa chính - Xây dựng) mới được điều chuyển về xã. Hiện tại các chức danh đều được tiếp nhận, tập huấn và sử dụng các phần mềm chuyên môn do cấp trên cấp để phục vụ công việc. Cơ chế phối hợp tại Bộ phận một cửa, giữa các chuyên môn và phối hợp liên thông được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng công việc được giao. Chế độ hỗ trợ cho công chức thực hiện tại Bộ phận một cửa được thực hiện theo đúng quy định.

#### ***2.4. Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC***

Chỉ đạo cán bộ, công chức đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức và các tổ cộng đồng số xã, thôn thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Các Tổ cộng đồng số ở thôn đến từng hộ gia đình hướng dẫn người dân lập tài khoản và sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tính đến ngày 08/6/2022, đã thực hiện hướng dẫn người dân lập được 140 tài khoản dịch vụ công trên toàn xã.

Kết quả giải quyết Thủ tục Hành chính 6 tháng đầu năm 2022: Qua theo dõi phần mềm dùng chung và tổng hợp số liệu thực tế giải quyết, kết quả giải quyết Thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa xã 6 tháng đầu năm 2022 cụ thể: Tổng số hồ sơ tiếp nhận là: 738 hồ sơ ( thuộc các lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch; Địa chính - xây dựng và Lao động Thương binh và xã hội). 100% thủ tục hành chính đều tiếp nhận trên hệ thống phần mềm một cửa và được giải quyết nhanh gọn, kịp thời, trả trước hạn, đúng hạn cho các tổ chức, công dân.

Việc triển khai giải quyết hồ sơ trực tuyến được quan tâm chỉ đạo thực hiện, bước đầu đã thu được kết quả đáng kể. 6 tháng đầu năm 2022 Bộ phận một cửa xã đã tiếp nhận và giải quyết 170/738 hồ sơ theo hình thức trực tuyến, đạt 23%.

#### ***2.5. Việc tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với những quy định về cơ chế, chính sách, TTHC do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành.***

Ủy ban nhân dân xã duy trì thực hiện niêm yết công khai thông tin tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Trong 6 tháng đầu năm 2022 Ủy ban nhân dân xã không nhận được đơn phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân.

## **2.6. Công tác tự khảo sát, lấy ý kiến người dân và tổ chức về kết quả phục vụ của cán bộ, công chức xã.**

Duy trì thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá việc giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân bằng phiếu đánh giá tại Bộ phận Một cửa xã theo quy định, kết quả 6 tháng đầu năm 2022 Bộ phận một cửa xã đã phát phiếu lấy ý kiến khảo sát của tổ chức và công dân tổng số 738 phiếu. Kết quả 100% số phiếu đều được tổ chức, công dân đánh giá việc tiếp nhận giải quyết, trả kết quả các thủ tục hành chính được thực hiện tốt, các cán bộ, công chức chuyên môn giải quyết TTHC nhanh chóng, kịp thời, nhìn chung các hồ sơ đều được trả trước hạn, đúng hạn, không có tình trạng hồ sơ quá hạn. Tổ chức, công dân được hướng dẫn hồ sơ đầy đủ, chính xác. Kết quả giải quyết TTHC được trả đảm bảo đúng quy định, trình tự pháp luật, được dư luận và nhân dân đồng tình, đánh giá mức độ hài lòng trong việc giải quyết TTHC đạt từ tốt trở lên.

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Thực hiện theo đúng các quy định của Trung ương, Tỉnh, Huyện về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính xã và thôn.

- Tiếp tục thực hiện bố trí sắp xếp cán bộ, công chức xã đảm bảo đúng quy định về chức danh, số lượng theo Quyết định số 41/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Hiện nay UBND xã có tổng số 20 cán bộ, công chức và được bố trí ở các vị trí đảm bảo theo quy định.

- Việc tổ chức thực hiện, đánh giá tình hình quản lý nhà nước trên địa bàn xã Bình Lãng trên các lĩnh vực: Công tác cán bộ, quản lý đất đai, xây dựng, quản lý tài sản, ngân sách... thực hiện theo các văn bản, hướng dẫn sau:

+ Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; hội, quỹ cấp tỉnh và người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý.

+ Quyết định số 41/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Hải Dương giao số lượng và bố trí cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

+ Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2011 của UBND tỉnh Hải Dương Ban hành quy định bảo vệ và phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

+ Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

+ Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương sửa đổi một số điều của Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 20/12/2014

và Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND, ngày 13/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

+ Nghị quyết số 94/2014/NQ-HĐND15 ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

+ Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Hải Dương về Ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

+ Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương.

+ Quyết định số 11/2010/QĐ-UBND ngày 22/06/2010 của UBND tỉnh Hải Dương Về việc phân cấp quản lý trong các lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

+ Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

+ Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Cán bộ, công chức UBND xã cơ bản đáp ứng về trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị theo yêu cầu vị trí việc làm và trong quá trình thực thi công vụ. 6 tháng đầu năm 2022 tổ chức tiếp nhận 02 công chức xã do UBND huyện điều động (01 công chức Địa chính xây dựng và 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch). Hiện tại, xã có 20 cán bộ, công chức (*trong đó: có 10 cán bộ, 10 công chức*).

Về trình độ chuyên môn: 18 đồng chí có trình độ đại học, 01 đồng chí có trình độ cao đẳng và 01 đồng chí có trình độ trung cấp (trong đó có 01 cán bộ có chuyên môn Cao đẳng đang học Đại học )

Về trình độ lý luận chính trị: 16 đồng chí có trình độ trung cấp và 01 đồng chí có trình độ sơ cấp (01 đồng chí công chức đang học trung cấp).

- Ngày 25/02/2022 UBND xã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022. UBND xã luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. 6 tháng đầu năm UBND xã đã cử 13 cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện dịch vụ công mức độ 3,4. Phối hợp với Phòng Nội vụ huyện tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho 23 ông bà Đại biểu HĐND xã Khóa XXV, nhiệm kỳ 2021-2026 do cấp trên tổ chức.

- Ngày 10/02/2022 Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 11 về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Nhìn chung cán bộ, công chức UBND xã cơ bản chấp hành nghiêm nội quy, quy chế làm việc, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, không lạm dụng và không đùn đẩy công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm cho người khác. Cấp dưới phải thực hiện nghiêm sự chỉ đạo, điều hành, yêu cầu của cấp trên. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo và các nội dung chỉ đạo theo yêu cầu của cấp trên đảm bảo tiến độ, chính xác, chất lượng. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc công chức thực hiện nhiệm vụ, các văn bản chỉ đạo của lãnh đạo UBND xã giao. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đúng giờ giấc làm việc, trang phục công sở, văn hóa ứng xử nơi công sở, đeo thẻ cán bộ, công chức; ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân tận tình, chu đáo. Thường xuyên đôn đốc thực hiện quy chế làm việc của UBND xã; nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời đối với cán bộ, công chức, người lao động không chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ. 6 tháng đầu năm 2022 không có cán bộ, công chức vi phạm phải xử lý kỷ luật.

## **5. Cải cách tài chính công**

### **5.1. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương.**

+ Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được tỉnh giao: Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch nhà nước cấp trên giao

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công:

Thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 06/01/2022 của HĐND xã về kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 và kế hoạch đầu tư công năm 2022, căn cứ Quyết định giao vốn đầu tư công của UBND huyện và các hướng dẫn của phòng ban cấp trên. Ngay từ đầu năm UBND xã đã tập trung triển khai tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng năm 2022 cơ bản hoàn thành theo kế hoạch cấp trên giao

### **5.2. Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.**

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Ngay từ đầu năm UBND xã ban hành quy chế quản lý tài sản công; giao tài sản cho các bộ phận, cá nhân quản lý để thực hiện nhiệm vụ của UBND xã. Việc quản lý tài sản được thực hiện ở các khâu: mua sắm, sử dụng, sửa chữa, điều chuyển, thanh lý và phải làm đúng theo quy định này và các quy định khác của Nhà nước

### **5.3. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan.**

- Về biên chế: + Biên chế được giao: 20 biên chế

+ Biên chế có mặt: 20 biên chế



+ Số biên chế giảm: 0

- Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, bộ máy, biên chế và tài chính cho tất cả các bộ phận, ban ngành, đoàn thể đều thực hiện tốt theo kế hoạch, chủ động trong công tác quản lý và chi tiêu tài chính nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức trong cơ quan luôn an tâm công tác, hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc, giải quyết công việc và quy trình xử lý công việc được chủ động, thuận lợi.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số**

**6.1. Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:**

- Ngày 31/12/2021 UBND xã ban hành quyết định số 631/QĐ-UBND kiện toàn và đổi tên Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử thành BCD chuyển đổi số xã Bình Lãng.

- Ngày 20/4/2022 UBND xã Bình Lãng ban hành kế hoạch số 29 V/v phát triển kinh tế số, xã hội số xã Bình Lãng năm 2022.

- Ngày 20/4/2022 UBND xã Bình Lãng ban hành quyết định số 279 Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng xã Bình Lãng; QĐ số 280,281 thành lập Tổ CNS cộng đồng ở hai thôn.

- Ngày 20/4/2022 UBND xã Bình Lãng ban hành kế hoạch số 30/KH-UBND Kế hoạch Hoạt động tổ công nghệ số cộng đồng xã Bình Lãng năm 2022.

### **6.2. Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật:**

- Tổng số máy tính: 20 cái (tuy nhiên hệ thống máy tính phần lớn đã cũ và cấu hình thấp) Đảm bảo 100% cán bộ công chức có máy tính làm việc.

- Máy Scan: 02 cái (trong đó có 01 máy đã xuống cấp)

- Máy photocopy: 01 cái

- Xây dựng và hoàn thiện phòng họp trực tuyến, đảm bảo 100% các cuộc họp trực tuyến theo yêu cầu của cấp trên được thực hiện.

- Hạ tầng kỹ thuật mạng đảm bảo an toàn thông tin, nâng cấp hệ thống mạng LAN đảm bảo kết nối Internet phục vụ cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ.

**6.3. Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng, phát triển dữ liệu:**

- Bộ phận một cửa sử dụng phần mềm dùng chung; phần mềm quản lý văn bản trong công tác chỉ đạo và điều hành chung. Công chức Tài chính - Kế hoạch xã sử dụng phần mềm quản lý ngân sách, phần mềm kế toán; công chức Tư pháp sử dụng phần mềm ứng dụng trong quản lý tư pháp hộ tịch, công chức Văn phòng phụ trách Nội vụ sử dụng phần mềm Quản lý cán bộ ...

- Lãnh đạo UBND xã thực hiện việc ký văn bản bằng chữ ký số, đưa 02 chứng thư số vào sử dụng; đề nghị cấp trên cấp 10 chữ ký số cho công chức thực

hiện giải quyết TTHC (đến nay đã được cấp 05 chữ ký số, đang chờ cấp 05 chữ ký số).

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân: Tổ công nghệ số cộng đồng ở hai thôn tích cực đến từng hộ gia đình để tuyên truyền và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

#### **6.4. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến:**

UBND xã đã ban hành các công văn: số 29/UBND-VP ngày 28/3/2022 về việc công khai giải quyết hồ sơ TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã trên Cổng dịch vụ công Hải Dương; Công văn số 52/UBND-VP ngày 19/4/2022 về việc giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Công văn số 60/UBND-VP ngày 10/5/2022 về việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong giải quyết TTHC; Công văn 65/UBND-VP ngày 27/5/2022 về việc giải quyết TTHC xử lý trực tuyến qua dịch vụ công mức độ 3, 4 theo Quyết định 1217/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Hải Dương.

UBND xã đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 16/5/2022 về việc thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4 xã Bình Lăng. Đã tổ chức 02 buổi tập huấn cho cán bộ, công chức, Trưởng các ngành, đoàn thể và Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn lập tài khoản và sử dụng dịch vụ công. Ngày 01/6/2022, tổ công nghệ số cộng đồng hai thôn đã đến từng hộ tuyên truyền, hướng dẫn người dân lập tài khoản và sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tính đến ngày 08/6/2022, đã thực hiện hướng dẫn người dân lập được 140 tài khoản dịch vụ công trên toàn xã.

Tại Bộ phận một cửa xã, UBND đã bố trí 01 bộ máy tính và giao cho Bí thư Đoàn xã phối hợp với Công chức chuyên môn UBND xã trực tiếp, tuyên truyền hướng dẫn người dân đến trụ sở làm việc lập tài khoản và sử dụng dịch vụ công trực tuyến. UBND xã đã thực hiện niêm yết công khai danh mục TTHC được UBND tỉnh công bố mức độ 3, 4 để người dân đến khai thác, sử dụng.

Trong 6 tháng đầu năm, UBND xã đã tiếp nhận và giải quyết trực tuyến 170/738 hồ sơ đạt 23%.

- Trang thông tin điện tử của xã hoạt động ổn định, có hiệu quả. Các thông tin hoạt động của địa phương được cập nhật kịp thời, đầy đủ. Trang thông tin điện tử của xã được nâng cấp theo lộ trình của Sở TT&TT trong đó đã liên thông được với hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, của quốc gia và cơ sở dữ liệu TTHC của Tỉnh.

- Các văn bản chỉ đạo điều hành, lịch làm việc của lãnh đạo UBND xã được cập nhật công khai đầy đủ, kịp thời.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Mặt tích cực:**

Trong thời gian qua, công tác cải cách hành chính của xã được đẩy mạnh và có nhiều chuyển biến tích cực; cơ chế “một cửa”, cơ chế “một cửa liên thông”

được thực hiện, phát huy hiệu quả và ngày càng nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, không có hồ sơ trễ hẹn và tồn đọng trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm giải quyết công việc cho người dân nhanh chóng, giảm số lần đi lại; việc nộp hồ sơ và nhận kết quả được thực hiện tại một đầu mối. Bên cạnh đó, đã tác động đến tinh thần trách nhiệm, ý thức của cán bộ công chức trong quá trình thực thi công vụ.

## **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

### *2.1. Tồn tại, hạn chế*

- Công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, liên tục; việc chấn chỉnh sau kiểm tra chưa nghiêm túc nên vẫn còn thiếu sót, hạn chế chưa khắc phục triệt để, hiệu quả;

- Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến kết quả đạt thấp, chưa đạt chỉ tiêu, kế hoạch cấp trên giao (Tiếp nhận và giải quyết 170/738 hồ sơ theo hình thức trực tuyến, đạt 23%).

- Cán bộ, công chức còn lúng túng trong việc duy trì và tổ chức thực hiện hệ thống hóa quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001;2015 vào hoạt động.

- Việc trao đổi văn bản trên hệ thống thư điện tử công vụ của cán bộ, công chức chưa được thực hiện thường xuyên.

### *2.2. Nguyên nhân.*

- Cán bộ, công chức xã kiêm nhiệm nhiều mảng công việc vì vậy có lúc, có việc chưa kịp thời tham mưu cho lãnh đạo xã trong việc thực hiện nhiệm vụ, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”.

- Do việc sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế. Đa số công dân không có thiết bị máy tính, hòm thư điện tử nên việc gửi hồ sơ trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn.

## **IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022.**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 đảm bảo theo tiến độ.

2. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận, nộp hồ sơ TTHC sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; nhận và trả kết quả tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích (Tỷ lệ đạt 50% tổng số hồ sơ phát sinh).

3. Tiếp tục thực hiện và chỉ đạo thực hiện hiệu quả hoạt động tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” đảm bảo quy định.

4. Tiếp tục thực hiện một số nội dung về cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVN, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và thực hiện chế độ báo cáo đảm bảo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của UBND huyện và UBND xã.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:**

Hiện nay cơ sở vật chất phục vụ hoạt động bộ phận một cửa còn thiếu, chưa đảm bảo quy định và đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ đề ra. Đề nghị UBND tỉnh, UBND huyện hỗ trợ địa phương kinh phí để mua sắm trang thiết bị, máy vi tính phục vụ công chức thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận một cửa xã.

Đề nghị UBND tỉnh, UBND huyện có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực CCHC.

Trên đây là tình hình cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Bình Lăng./.

***Nơi nhận:***

- Phòng Nội vụ huyện Tứ Kỳ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, NV.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Xuân Mãng**

**PHỤ LỤC**

BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH LÃNG  
(Kèm theo Báo cáo số: ...../BC - UBND ngày 09 tháng 6 năm 2022  
của UBND xã Bình Lãng)

**Biểu mẫu 1**  
**Công tác chỉ đạo điều hành CCHC**

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2022)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	<b>Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành</b> (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	21	
2.	<b>Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm</b> (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	63,6	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	33	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	14	
3.	<b>Kiểm tra CCHC</b>			
3.1.	Số tổ chức đã kiểm tra	Tổ chức	0	
3.2.	Số cá nhân đã kiểm tra	Cá nhân	0	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề qua kiểm tra	%	0	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	<b>Thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao</b>			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
5.	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>	Có = 1; Không = 0	1	
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu	738	
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
6.	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Không = 0 Có = 1	0	

**Biểu mẫu 2**  
**Cải cách thể chế**

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2022)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
<b>1.</b>	<b>Tổng số Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do địa phương ban hành</b>		<b>0</b>	
1.1.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
1.2.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành Văn bản	Văn bản	0	
<b>2.</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>		<b>0</b>	
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
2.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
<b>3.</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>		<b>0</b>	
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
3.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	

**Biểu mẫu 3**  
**Cải cách thủ tục hành chính**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2022)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
<b>1.</b>	<b>Thống kê TTHC</b>			
		<b>Thủ tục</b>		
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	17	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	172	
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>0</i>	
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>0</i>	
1.4.3.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>172</i>	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>		<b>17</b>	
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	17	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
<b>3.</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>		<b>738</b>	
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	0	
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>0</i>	
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>0</i>	

3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	0	
3.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>0</i>	
3.2.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>0</i>	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.3.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>738</i>	
3.3.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>738</i>	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	
3.4.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	<i>0</i>	
3.4.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	<i>0</i>	



**Biểu mẫu 4**  
**Cải cách bộ máy hành chính nhà nước**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2022)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
<b>1.</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>			
1.1.	Tỷ lệ các tổ chức đã hoàn thành việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí các bộ phận chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	0	
1.2.	Số tổ chức liên ngành do cấp xã thành lập	Tổ chức	0	
<b>2.</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	20	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại UBND cấp xã	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
<b>3.</b>	<b>Số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu dân cư</b>			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	13	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	10	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	21	

**Biểu mẫu 5**  
**Cải cách chế độ công vụ**

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
<b>1.</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức</b>			
1.1.	Số cán bộ, công chức đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cán bộ, công chức	20	
1.2.	Số cán bộ, công chức đã được bố trí theo đúng vị trí việc làm theo quy định	Cán bộ, công chức	20	
1.3.	Số cán bộ, công chức không được bố trí theo đúng vị trí việc làm theo quy định	Cán bộ, công chức	0	
<b>2.</b>	<b>Tuyển dụng công chức</b>			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyên thành công chức cấp huyện trở lên	Người	0	
<b>3.</b>	<b>Số lượng cán bộ, công chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).</b>		<b>0</b>	
3.1.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
3.2.	Số công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	

**Biểu mẫu 6**  
**Cải cách tài chính công**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2022)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
<b>1.</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	<b>%</b>		
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	3.000	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	5.000	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị tại địa phương <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i></b>	Đơn vị		
2.2.	Số Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
2.3.	Số Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.	Số Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.1.	<i>Số Đơn vị tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.2.	<i>Số Đơn vị tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.3.	<i>Số Đơn vị tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.5.	Số Đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.6.	Số lượng Đơn vị đã chuyển đổi thành công ty cổ phần <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Đơn vị		

**Biểu mẫu 7**  
**Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2022)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	<b>Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất</b>	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	<b>1</b>	
2.	<b>Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến</b> <i>Liên thông Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0	<b>1</b>	
3.	<b>Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia</b>	%	<b>100</b>	
4.	<b>Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)</b>	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	<b>1</b>	
5.	<b>Số liệu về trao đổi văn bản điện tử</b>			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	100	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương <i>(Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>	%	70	
5.2.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	85	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%		
6.	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%		
6.4.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>		
6.4.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>		
6.4.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>		
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%		
6.5.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>		
6.5.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>		

	4			
6.5.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%		
6.6.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục		
6.6.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	23	
6.7.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	738	
6.7.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	170	
6.8.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%		
6.8.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục		
6.8.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục		